ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2433 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày* 10 *tháng* 8 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Tân Thành, tỉnh Thanh Hóa đối với Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Khang

(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 5 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân (nay là xã Tân Thành), tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 157/GP-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Khang được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân (nay là xã Tân Thành), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Khang đề ngày 09/6/2026 nộp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1256/TTr-SNNMT ngày 04/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Tân Thành, tỉnh Thanh Hóa", với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản là 4,35 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là: 2.609.669 m^3, gồm:

+ Cấp 121: 1.008.232 m^3.

+ Cấp 122: 1.601.437 m^3.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m^3.

4. Các khoáng sản đi kèm: Đất làm vật liệu san lấp cấp 122: 170.195 m^3.

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Khang chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Phúc Khang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T08.31).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Cao Văn Cường

Phụ lục I

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ
Khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Thành, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000 *(Kinh tuyến trục 105°00', múi chiếu 3°)*	
	X (m)	Y (m)
1	2182 754,00	540 228,00
2	2182 664,00	540 184,00
3	2182 570,00	540 129,00
4	2182 590,00	539 970,00
5	2182 631,00	539 895,00
6	2182 738,00	539 955,00
7	2182 761,00	540 063,00
8	2182 735,00	540 056,00
9	2182 699,00	540 036,00
10	2182 655,00	540 050,00
11	2182 648,00	540 071,00
12	2182 745,00	540 105,00
13	2182 776,00	540 106,00
14	2182 811,00	540 209,00
Diện tích S = 4,35 ha		

Phụ lục II

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Thành, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số hiệu khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường (m^3)	Khối lượng đất làm vật liệu san lấp cấp 122 (m^3)
1	1- 121	+ 75,0	534.967	34.889
2	2- 121	+ 75,0	473.265	30.865
Tổng cấp 121			**1.008.232**	
	1-122	+ 75,0	116.522	7.599
	1-122	+ 75,0	1.091.354	71.175
	1-122	+ 75,0	311.870	20.339
	1-122	+ 75,0	81.691	5.328
Tổng cấp 122			**1.601.437**	**170.195**
Tổng 121+122			**2.609.669**	
Tổng cộng trữ lượng			**2.779.864**	